

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 01/11/2018

ASEANSC RESEARCH



MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Biến động chỉ số ngành	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CPC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC): Ngày 21/12 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 15/3/2019.

BSP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Bia Sài Gòn Phú Thọ (BSP): Ngày 13/11 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 14/12/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 241.12	25,115.76
	S&P 500	↑ 29.11	2,711.74
	Nasdaq	↑ 144.25	7,305.90
	FTSE 100	↑ 92.25	7,128.10
CHÂU ÂU	DAX	↑ 160.12	11,447.51
	CAC 40	↑ 114.91	5,093.44
	Nikkei 225	↓ -232.81	21,687.65
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 436.31	25,416.00
	Shanghai	↑ 3.45	2,606.24

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 01/11/2018

VN-INDEX QUAY ĐẦU GIẢM GẦN 7 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (01/11), sau khi mở cửa tăng điểm thì áp lực bán đột ngột tăng mạnh trở lại, kéo chỉ số VN-Index quay đầu giảm điểm. Trong đó, VIC, VNM, VCB, GAS, TCB, CTG, HPG, PLX, VRE, VPB,... là những cổ phiếu tác động tiêu cực lên chỉ số. Ở chiều ngược lại, VHM, BID, VJC, BVH, HDB, BHN,... là những cổ phiếu vốn hóa lớn hiếm hoi tăng điểm, góp phần kim hãm đà giảm của chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6,80 điểm (-0,74%), đóng cửa ở mức 907,96. Thanh khoản HSX ở mức hơn 180 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 6.300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm (99 mã tăng/ 190 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 2.120 tỷ đồng trên HSX, chủ yếu tại MSN (2.275 tỷ đồng).

Về kỹ thuật, chúng tôi cho rằng xu hướng giằng co sẽ tiếp diễn trong các phiên tới, nhất là khi VN-Index quay lại kiểm tra ngưỡng hỗ trợ mạnh 900, tạo bởi đường MA(5). Trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 920 - 940, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 880 - 900, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 840 - 860. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thống đốc Lê Minh Hưng: 'Duy trì trần lãi suất cũng là để hỗ trợ thị trường tiền tệ'

CPTPP bắt đầu có hiệu lực từ cuối tháng 12

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.727 đồng, tăng 1 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá USD trung tâm hôm nay (1/11) được công bố ở mức 22.727 đồng; tăng 1 đồng so với ngày hôm qua và đồng thời là phiên tăng thứ 3 liên tiếp. Với biên độ 3%, tỷ giá USD các NHTM được phép giao dịch từ 22.045 - 23.409 VND/USD.

Giá vàng SJC ở mức 36,35 - 36,49 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h30 sáng nay (1/11) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,35 - 36,49 triệu đồng/lượng, giảm 50 nghìn đồng/lượng so với sáng hôm qua.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 31/10: Chỉ số Dow Jones tăng 0.97%, lên 25,115.76 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 241.12 điểm (tương đương 0.97%) lên 25,115.76 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 29.11 điểm (tương đương 1.09%) lên 2,711.74 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 144.25 điểm (tương đương 2.01%) lên 7,305.90 điểm.

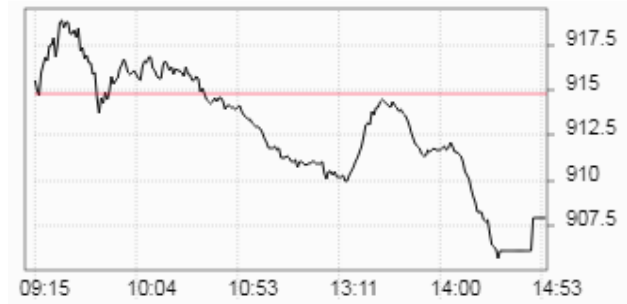
Ngày 31/10: Dầu WTI giảm 1.3%, xuống 65.31 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex giảm 87 xu (tương đương 1.3%) xuống 65.31 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn giảm 44 xu (tương đương 0.6%) còn 75.47 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

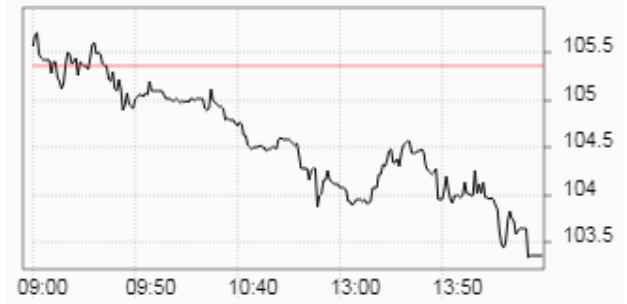
Thay đổi (điểm)	↓	-6,80/-0,74%
Giá trị (điểm)	↓	907.96
Khối lượng (cp)		182,192,551
Giá trị (tỷ đồng)		6,323.38
Số mã tăng giá	↑	99
Số mã giảm giá	↓	190
Số mã đứng giá	→	85

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ATG	2.3	2.3	2.3	2.3	44,350	↑ 7.0%
HII	15.9	16.2	16.2	15.7	298,690	↑ 7.0%
AGF	6.1	6.2	6.2	5.5	8,480	↑ 6.9%
JVC	3.4	3.4	3.4	3.4	780,940	↑ 6.9%
FIR	28.1	28.1	28.1	28.1	13,610	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-1,99/-1,89%
Giá trị (điểm)	↓	103.37
Khối lượng (cp)		37,768,165
Giá trị (tỷ đồng)		475.92
Số mã tăng giá	↑	46
Số mã giảm giá	↓	93
Số mã đứng giá	→	235

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ACM	0.8	0.9	0.9	0.7	80,720	↑ 12.5%
L62	9.9	9.9	9.9	9.9	100	↑ 10.0%
PVL	2.1	2.2	2.2	2.1	121,900	↑ 10.0%
BII	1.1	1.1	1.1	1	347,400	↑ 10.0%
DTD	14.5	15.7	15.7	14.3	680,100	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	39,947,759	325,720
BÁN	15,010,195	500,034
MUA - BÁN	24,937,564	-174,314

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 01/11, khối ngoại mua ròng hơn 2.120 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 40 triệu cổ phiếu (trị giá gần 2.758 tỷ đồng) và bán ra hơn 15 triệu cổ phiếu (trị giá gần 638 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 4 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 7 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 31/10/2018):

2,938,857.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 31/10/2018):

914.76 điểm

Cập nhật ngày 01/11/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.6%	3,191,621,230	97.2	95.5	-1.7	-1.8%	1,225,020	-1.69
VNM	6.9%	1,741,687,793	116.1	114.3	-1.8	-1.6%	1,724,930	-0.98
VCB	6.8%	3,597,768,575	55.6	55	-0.6	-1.1%	1,221,200	-0.67
GAS	6.8%	1,913,950,000	104	101.5	-2.5	-2.4%	282,450	-1.49
VHM	6.1%	2,679,611,550	66.4	69	2.6	3.9%	871,070	2.17
SAB	4.9%	641,281,186	222.5	222	-0.5	-0.2%	11,320	-0.10
BID	3.4%	3,418,715,334	29.5	30.35	0.9	2.9%	2,974,110	0.90
MSN	3.3%	1,163,149,548	83	82	-1.0	-1.2%	831,090	-0.36
TCB	3.2%	3,496,592,160	26.9	26.1	-0.8	-3.0%	802,870	-0.87
CTG	3.0%	3,723,404,556	23.4	22.85	-0.6	-2.4%	2,567,210	-0.64
HPG	2.9%	2,123,907,166	40.25	39.6	-0.7	-1.6%	2,241,010	-0.43
PLX	2.6%	1,293,878,081	59.5	58.1	-1.4	-2.4%	420,040	-0.56
VJC	2.5%	541,611,334	133.7	133.8	0.1	0.1%	946,500	0.02
VRE	2.4%	2,328,821,448	29.8	29.25	-0.6	-1.9%	1,140,990	-0.40
BVH	2.3%	700,886,434	98.1	98.5	0.4	0.4%	277,060	0.09
NVL	2.2%	907,455,928	71.1	71	-0.1	-0.1%	162,470	-0.03
VPB	1.8%	2,423,053,272	21.4	20.5	-0.9	-4.2%	2,830,220	-0.68
MBB	1.6%	2,160,451,381	21.9	21.5	-0.4	-1.8%	2,787,460	-0.27
MWG	1.2%	323,169,521	112.8	110.5	-2.3	-2.0%	499,610	-0.23
HDB	1.1%	980,999,979	32.8	32.85	0.1	0.2%	1,827,130	0.02

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 920 - 940 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 880 - 900 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 880. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 840 - 860 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 920 - 940 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 940. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 980 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Vùng hỗ trợ: 70% cash 880 - 900 30% stocks Vùng kháng cự: 920 - 940

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 106.0 - 108.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 102.0 - 104.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 102.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 98.0 - 100.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 106.0 - 108.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 108.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 110.0 - 112.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Vùng hỗ trợ: 70% cash 102.0 - 104.0 30% stocks Vùng kháng cự: 106.0 - 108.0

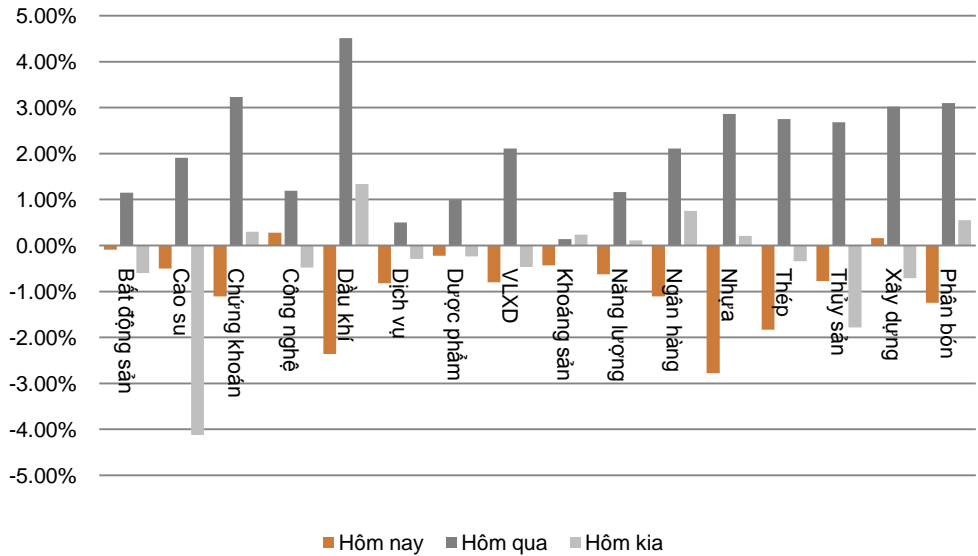
Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.09%
Cao su	↓ -0.50%
Chứng khoán	↓ -1.11%
Công nghệ	↑ 0.28%
Dầu khí	↓ -2.36%
Dịch vụ	↓ -0.82%
Dược phẩm	↓ -0.22%
VLXD	↓ -0.80%
Khoáng sản	↓ -0.43%
Năng lượng	↓ -0.63%
Ngân hàng	↓ -1.11%
Nhựa	↓ -2.78%
Thép	↓ -1.83%
Thủy sản	↓ -0.77%
Xây dựng	↑ 0.16%
Phân bón	↓ -1.25%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	97.2	95.5	↓ -1.7	↓ -1.8%	1,225,020
	VHM	66.4	69	↑ 2.6	↑ 3.9%	871,070
	VRE	29.8	29.25	↓ -0.6	↓ -1.9%	1,140,990
Chứng khoán	SSI	28.65	28	↓ -0.7	↓ -2.3%	2,372,190
	VCI	52.3	52.7	↑ 0.4	↑ 0.8%	169,360
	HCM	54.8	54.5	↓ -0.3	↓ -0.6%	110,670
Dầu khí	GAS	104	101.5	↓ -2.5	↓ -2.4%	282,450
	PLX	59.5	58.1	↓ -1.4	↓ -2.4%	420,040
	BSR	16.2	15.9	↓ -0.3	↓ -1.9%	1,063,400
Ngân hàng	VCB	55.6	55	↓ -0.6	↓ -1.1%	1,221,200
	BID	29.5	30.35	↑ 0.9	↑ 2.9%	2,974,110
	TCB	26.9	26.1	↓ -0.8	↓ -3.0%	802,870
Thép	HPG	40.25	39.6	↓ -0.7	↓ -1.6%	2,241,010
	TVN	9.4	9.1	↓ -0.3	↓ -3.2%	15,500
	HSG	9.23	8.59	↓ -0.6	↓ -6.9%	7,711,930

Cập nhật ngày 01/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2018
Bất động sản	↓ -2.59%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Khả quan
Cao su	↓ -2.90%	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	↑ 0.47%	HCM, SSI, VND	Khả quan
Công nghệ	↑ 2.06%	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	↑ 0.19%	GAS, PVD, PVS	Khả quan
Dịch vụ	↓ -1.46%	PAN, SKG, VNG, DSN	Khả quan
Dược phẩm	↑ 0.01%	DCL, DHG, DMC, IMP	Khả quan
VLXD	↓ -0.57%	HT1, BCC	Trung lập
Khoáng sản	↑ 3.06%	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	↑ 0.32%	BTP, PPC, VSH, NT2	Khả quan
Ngân hàng	↓ -1.14%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Khả quan
Nhựa	↑ 0.70%	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	↑ 0.05%	HPG, HSG, VGS, NKG	Trung lập
Thủy sản	↓ -0.54%	FMC, HVG, IDI, VHC	Trung lập
Xây dựng	↓ -0.04%	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	↑ 3.82%	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập

Cập nhật ngày 01/11/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	64.6815 ↓	-0.86% ↓	-3.84% ↓	-13.94% ↑	18.71%	01/11/2018
Brent	75.53 ↑	0.08% ↓	-1.77% ↓	-10.93% ↑	24.60%	01/11/2018
Natural gas	3.2826 ↑	0.46% ↑	2.42% ↑	3.59% ↑	11.74%	01/11/2018
Gasoline	1.7382 ↓	-1.73% ↓	-4.01% ↓	-18.18% ↓	-1.67%	01/11/2018
Heating oil	2.2292 ↓	-1.45% ↓	-2.19% ↓	-7.45% ↑	20.19%	01/11/2018
Ethanol	1.2581 ↓	-0.31% ↓	-0.15% ↓	-3.59% ↓	-11.40%	01/11/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	849.6 ↑	1.63% ↓	-1.06% ↑	3.46% ↑	9.23%	01/11/2018
Gold	1,222.4 ↑	0.84% ↓	-0.62% ↑	1.77% ↓	-4.05%	01/11/2018
Silver	14.5 ↑	1.49% ↓	-0.89% ↓	-1.09% ↓	-15.20%	01/11/2018
Platinum	849.6 ↑	1.63% ↑	3.23% ↑	2.73% ↓	-8.13%	01/11/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	311.5 ↑	1.86% ↑	2.37% ↓	-7.68% ↓	-30.62%	01/11/2018
Rubber	144.3 ↓	-0.55% ↓	-0.07% ↓	-9.19% ↓	-23.85%	01/11/2018
Neodymium	397,500.0 →	0.00% ↓	-2.45% ↓	-2.45% ↓	-19.70%	01/11/2018
Live Cattle	117.1 ↑	1.04% ↑	2.21% ↑	1.65% ↓	-6.82%	01/11/2018
Canola	485.4 ↑	2.19% ↑	0.56% ↓	-2.47% ↓	-6.28%	01/11/2018
Cocoa	2,227.0 ↑	0.54% ↑	4.54% ↑	12.26% ↑	5.23%	01/11/2018
Soybeans	835.9 ↓	-0.57% ↓	-0.70% ↓	-3.48% ↓	-15.49%	01/11/2018
Wheat	502.5 ↑	0.50% ↑	3.12% ↓	-3.24% ↑	17.94%	01/11/2018
Cotton	76.7 ↓	-0.18% ↓	-1.24% ↑	0.18% ↑	11.06%	01/11/2018
Rice	10.3 ↓	-1.65% ↓	-1.99% ↑	3.07% ↓	-5.15%	01/11/2018
Cheese	1.5 ↓	-4.78% ↓	-4.66% ↓	-9.62% ↓	-14.04%	01/11/2018
Palm Oil	1,975.0 ↓	-0.65% ↓	-4.64% ↓	-5.28% ↓	-29.41%	01/11/2018
Milk	14.8 ↓	-4.83% ↓	-4.58% ↓	-8.19% ↓	-11.06%	01/11/2018
Orange Juice	135.7 ↑	0.11% ↓	-3.04% ↓	-7.12% ↓	-10.72%	01/11/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Cocoa	2,227.0 ↑	0.54% ↑	4.54% ↑	12.26% ↑	5.23%	01/11/2018
Copper	2.7 ↑	0.41% ↓	-2.79% ↓	-4.41% ↓	-14.79%	01/11/2018
Steel	4,580.0 ↑	2.30% ↑	0.33% ↓	-0.99% ↑	23.78%	01/11/2018
Aluminum	1,967.0 ↓	-0.86% ↓	-1.50% ↓	-5.61% ↓	-9.50%	01/11/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mở	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mở	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

Cập nhật ngày 01/11/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
01/11/2018	02/11/2018	14/11/2018	KHA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	39.2	-2.1 (-5.08%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	KHA	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	39.2	-2.1 (-5.08%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	SD3	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	1.8	0 (0%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	PGS	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	30.7	0.7 (2.33%)
n/a	n/a	01/11/2018	FHS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,108,277 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	01/11/2018	M10	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 11,340,000 CP	19	-0.7 (-3.55%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	TVP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	17.4	0 (0%)
01/11/2018	02/11/2018	26/11/2018	VLG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	5.9	0 (0%)
n/a	n/a	01/11/2018	ITD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 675,270 CP	10.5	0 (0%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	PXC	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	0.4	0 (0%)
01/11/2018	02/11/2018	19/11/2018	MST	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2018	5.3	0.2 (3.92%)
01/11/2018	02/11/2018	20/11/2018	VNI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2018	7.6	-1.2 (-13.64%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	BLF	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	3.1	0 (0%)
01/11/2018	02/11/2018	17/01/2019	TIX	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	29.9	-2.2 (-6.85%)
01/11/2018	02/11/2018	n/a	HPX	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%	30.4	0.45 (1.5%)
02/11/2018	05/11/2018	n/a	HUT	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	5.5	0 (0%)
02/11/2018	05/11/2018	19/11/2018	HUT	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
02/11/2018	05/11/2018	n/a	CMT	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	6.97	0 (0%)
n/a	n/a	02/11/2018	KDH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,234,710 CP	32.1	0.5 (1.58%)
02/11/2018	05/11/2018	n/a	DXG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	24.3	1.55 (6.81%)
02/11/2018	05/11/2018	n/a	GKM	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	14.6	0.2 (1.39%)
02/11/2018	05/11/2018	23/11/2018	LLM	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền, 600 đồng/CP	21.5	0 (0%)

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.